

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 396/2022/HS-PT

Ngày: 19/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường
 ông Nguyễn Cường

- *Thư ký phiên tòa*: ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tổ chức phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Lê Duy L về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2213/2022/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022.

1. Bi cáo:

Họ và tên: Bùi Lê Duy L, sinh năm 1979 tại Đắc Lắc; nơi cư trú: thôn 2B, xã H, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang V và con bà Lê Thị A; chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị M, có 01 con sinh năm 2019;

- Tiền án:

Bản án số 15/HSPT ngày 30/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”;

Bản án số 219/HSPT ngày 17/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 28 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bản án số 245/2007/HSST ngày 28/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Bản án số 93/2013/HSST ngày 25/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk Pắc xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tiền sự: ngày 02/7/2020 Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 02/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Anh V – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư TN, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 27 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại: chị Lê Thị M (đã chết);

4. Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Lê Thị P (mẹ đẻ), sinh năm 1973; địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị P: Luật sư Nguyễn Đức V1, Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Lê Duy L chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Lê Thị M và có 01 con chung sinh năm 2019. Bùi Lê Duy L bị Tòa án nhân dân huyện K đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/2020/QĐ-TA ngày 02/7/2020. Ngày 25/8/2021 L chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc trở về nhà thì nghi ngờ chị M có liên lạc với người đàn ông khác nên đã nảy sinh ghen tuông. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, L nhìn thấy chị M đang bấm điện thoại ở trong phòng ngủ nên nghi ngờ chị M tiếp tục liên lạc với người đàn ông khác. L đi vào hỏi chị M nhưng chị M không thừa nhận. Tức giận nên L đã dùng hai tay đánh nhiều cái vào hai tay của chị M nên chị M đi ra đứng gần cửa nhà vệ sinh. Nghe ồn ào nên bà Lê Thị A là mẹ của L đến khuyên bảo nhưng L không nghe. Sau đó, L đi đến đứng đối diện chị M và dùng tay phải tát mạnh vào mặt chị M 01 cái làm đầu của chị M đập vào tường. Chị M bỏ chạy thì bị té ngã, L đi đến đỡ chị M dậy, sau đó tiếp tục dùng tay tát hai cái vào hai bên mặt chị M. Bị đánh nhiều chị M bỏ chạy ra ngoài sân. Nghe tiếng ồn ào nên anh Đặng Hoàng Bảo T1 là hàng xóm ở gần nhà L đi sang nhìn thấy L đang đánh M nên khuyên can nhưng L vẫn không nghe. L nói chị M đi vào nhà nói chuyện, khi chị M đi vào nhà thì L dùng chân đá liên tiếp hai cái vào hai bên hông của chị M. Sau đó chị M kêu mệt và nói L đừng đánh mình nữa, đồng thời chị M nằm xuống nền phòng khách, còn L bế con vào trong phòng nằm ngủ. Khoảng 10 phút sau thấy chị M nôn ói nên L đã cùng bà A đưa chị M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Ngày 01/9/2021 L đến Công an xã H, huyện K đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 05/9/2021 chị Lê Thị M tử vong.

Tại Bản giám định số 938/PYTT-PC09 ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thị M: chấn thương sọ não gây nên xuất huyết, tụ máu não, phù não nặng dẫn đến choáng, hôn mê não không hồi phục.

Tại Bản giám định bổ sung số 77/PYBS-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: vật tác động và cơ chế hình thành thương tích dẫn đến tử vong của chị Lê Thị M là do vật cứng, tày; chiều hướng tác động theo các vùng cụ thể: vùng đỉnh chằm hướng từ sau ra trước; vùng sau tai phải hướng từ phải sang trái; vùng sau và dưới tai trái hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước.

Tại Bản giám định số 1073/GĐĐV-PC09 ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận (đối với các danh bản, chỉ bản tại các vụ án khác của Bùi Lê Duy L): dấu vân tay trên mẫu cần giám định với dấu vân tay trên các mẫu so sánh là của cùng một người.

Kết quả xác định hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 09/9/2021 thể hiện: Bùi Lê Duy L đã tự nguyện chỉ ra những địa điểm mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Lê Duy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Lê Duy L 12 (Mười hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận việc gia đình bị cáo Bùi Lê Duy L tự nguyện khắc phục hậu quả chi phí cấp cứu, điều trị và chi phí mai táng cho bị hại Lê Thị M số tiền 50.000.000 đồng. Ghi nhận việc bà Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12/7/2022 người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị P trình bày giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bà Lê Thị P là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 100.000.000đ để nuôi con chung của bị cáo với bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý, do vậy đề nghị chấp nhận sự tự nguyện này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng, bị cáo bổ sung thể hiện: Bị cáo chỉ đánh bị hại bằng tay, chân vào vùng mặt, hông không phải là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Bị cáo và gia đình đã đưa bị hại đi cấp cứu. Bị hại có một phần lỗi gây bức xúc cho bị cáo. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo bổ sung: tự nguyện hỗ trợ số tiền 100.000.000đ để nuôi con chung của bị cáo với bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị P tranh tụng, bà P bổ sung thể hiện: bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội có tính chất côn đồ; hậu quả bị hại chết là do bị cáo gây ra và hậu quả đến đâu thì xét xử đến đó. Bà P bổ sung: đồng ý sự tự nguyện của bị cáo hỗ trợ số tiền 100.000.000đ để nuôi con chung của bị cáo với bị hại.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: ngày 12/7/2022 bà Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của bà Lê Thị P là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Lê Thị P:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P2 ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Bùi Lê Duy L về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk rút một phần quyết định truy tố bị cáo từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định xét xử và xử phạt bị cáo Bùi Lê Duy L 12 (Mười hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Lê Duy L khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Bùi Lê Duy L chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị M và có 01 con chung sinh năm 2019. Năm 2020, 2021 Bùi Lê Duy L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2021 L tái hòa nhập cộng đồng trở về nhà và nghi ngờ chị Lê Thị M có liên lạc với người đàn ông khác nên đã nảy sinh ghen tuông. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, L nhìn thấy chị M đang bấm điện thoại trong phòng ngủ nên nghi ngờ chị M tiếp tục liên lạc với người đàn ông khác. L đi vào hỏi chị M nhưng chị M không thừa nhận. Tức giận L đã dùng tay, chân đánh và đá nhiều cái vào tay, mặt, vai, hông của chị M làm chị M ngã đập đầu vào tường. Hậu quả ngày 05/9/2021 chị Lê Thị M tử vong. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Lê Duy L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: bị cáo dùng tay, chân để tát, đá vào vùng mặt, tay, vai, hông của bị hại Lê Thị M là những vùng không phải trọng yếu của cơ thể chị M. Theo các Bản kết luận giám định đã xác định nguyên nhân tử vong của bị hại là do chấn thương sọ não gây nên xuất huyết, tụ máu não, phù não nặng. Dẫn đến choáng, hôn mê não không hồi phục. Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích dẫn đến tử vong của bị hại là do vật cứng, tày; chiều hướng tác động theo các vùng: vùng đỉnh chằm hướng từ sau ra trước; vùng sau tai phải hướng từ phải sang trái; vùng sau và dưới tai trái hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước. Khi bị cáo dùng tay tát mạnh vào mặt của chị M làm chị M đập đầu vào tường là nguyên nhân dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong. Hơn nữa, bị cáo đánh chị M là do bức tức vì mâu thuẫn ghen tuông tình cảm; khi chị M nằm dưới nền nhà thì bị cáo quan tâm lấy nước cho chị M uống, khi thấy chị M nôn ói thì bị cáo cùng người nhà đưa đi cấp cứu. Như vậy ý thức chủ quan, động cơ, mục đích của bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, việc bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định rút một phần quyết định truy tố bị cáo từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định xét xử bị cáo Bùi Lê Duy L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2]. Về mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Lê Duy L đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, phạm tội có tính chất côn đồ; bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe; tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều

52 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo 12 năm tù là có căn cứ, thỏa đáng và không nhẹ.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bà Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt đã trình bày thể hiện: đã nhận của gia đình bị cáo 50.000.000đ tiền chi phí cấp cứu, điều trị và chi phí mai táng. Đối với số tiền 200.000.000đ tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng cho con của bị hại thì bà P tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Bùi Lê Duy L trình bày tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của bị cáo với bị hại là cháu Bùi Đăng Huy số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và được bà Lê Thị P đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Bùi Lê Duy L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo Bùi Lê Duy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Lê Duy L 12 (Mười hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Bùi Lê Duy L tự nguyện khắc phục hậu quả chi phí cấp cứu, điều trị và chi phí mai táng cho bị hại Lê Thị M số tiền 50.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bà Lê Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

4. Ghi nhận việc bị cáo Bùi Lê Duy L tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của bị cáo với bị hại là cháu Bùi Đăng Huy số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Bùi Lê Duy L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Việt Cường

Nguyễn Cường

Trần Quốc Cường